

Bản án số: 56/2020/DS-ST

Ngày: 29-12-2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Quốc

2. Ông Đặng Thành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh T (có mặt)

Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Bị đơn: 1/ Chị Đặng Ngọc H (có mặt)

Trú tại: ấp A, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

2/ Anh Tô Văn G (vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày: Ngày 18/3/2020 anh có cho bị đơn vay 200.000.000 đồng, có làm biên nhận. Mỗi tháng bên vay phải trả tiền gốc là 6.000.000 đồng, và tiền lãi là 2% số nợ gốc còn lại vào ngày 7 đến ngày 10 hàng tháng. Tháng 4 đến tháng 5 bị đơn trả tiền gốc là 12.000.000 đồng và có trả lãi, và tháng 8/2020 bị đơn trả tiền gốc 44.200.000

đồng. Đến nay thì không trả nợ nữa. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 143.800.000 đồng. Mức lãi suất theo quy định từ tháng 6 đến tháng 7 trên số nợ gốc 188.000.000 đồng, từ tháng 8 đến khi xét xử sơ thẩm trên số nợ gốc 143.800.000 đồng.

Tại các lời khai của bị đơn chị Đặng Ngọc H trình bày: Giữa anh T với anh G có hợp tác làm ăn, anh G có nợ anh Thệ 370.000.000 đồng, anh T muốn lấy xe của anh G để trừ nợ với giá là 470.000.000 đồng. Do xe chị H đứng tên đang vay ở Ngân hàng số tiền 304.000.000 đồng, nên anh T bỏ tiền ra để chuộc xe. Sau khi cần trừ nợ, số tiền anh G còn thiếu anh T là 204.000.000 đồng. Ngày 18/3/2020 chị và anh G ký giấy nợ với anh T 200.000.000 đồng. Anh G có hứa trả anh T mỗi tháng trả 6.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 2%. Chị đứng ra đưa số tiền trên cho anh T hàng tháng. Tới tháng 6/2020 thì anh G không đưa tiền cho anh T nữa. Hiện tại chị và anh G đã ly hôn, còn nuôi con nhỏ, anh G không trợ cấp gì. Nợ là của anh G, chị không đồng ý trả số nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

Anh Tô Văn G đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Chị H và anh G có địa chỉ cư trú khác nhau, nguyên đơn yêu cầu Tòa án huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang là nơi một trong các bị đơn cư trú giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang căn cứ vào điểm h khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.1] Bị đơn anh Tô Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh G.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền đã vay, nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2.2] Anh T khởi kiện và cung cấp hợp đồng vay tài sản ngày 18/3/2020 được công chứng viên công chứng hợp đồng. Hợp đồng thỏa thuận chị H, anh G vay của anh T 200.000.000 đồng. Thỏa thuận thời hạn vay là 24 tháng, tính từ ngày

18/3/2020, lãi do 02 bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật, bị đơn đóng lãi cho nguyên đơn từ ngày 7 đến ngày 10 dương lịch hàng tháng, mỗi tháng bị đơn trả nợ gốc tối thiểu là 6.000.000 đồng. Chị H thừa nhận có ký vào hợp đồng vay. Chị H cho rằng số nợ là của cá nhân anh G nhưng chị không có chứng cứ nào khác để phủ nhận hợp đồng thỏa thuận vay tiền mà chị và anh G đã cùng ký kết. Mặc khác, số tiền vay cũng xuất phát từ việc anh T đã bỏ tiền ra để trả cho Ngân hàng số tiền 304.000.000 đồng để lấy giấy tờ xe do chị H đứng tên. Tòa án đã Thông báo kết quả phiên họp cho anh G nhưng anh G vẫn không có ý kiến gì với yêu cầu của nguyên đơn. Anh T khởi kiện đã cung cấp được chứng cứ chứng minh chị H và anh G có vay của anh số tiền 200.000.000 đồng, nên chị H và anh G phải có trách nhiệm trả tiền đã vay và lãi suất theo quy định.

[2.3] Anh T cho rằng bị đơn ngưng đóng lãi và trả nợ gốc hàng tháng nên bị đơn phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận. Chị H thừa nhận từ tháng 6 anh G không đưa tiền cho chị đóng lãi nữa. Nên có căn cứ xác định bị đơn vi phạm nghĩa vụ đóng lãi theo thỏa thuận. Vì vậy anh T khởi kiện để yêu cầu bị đơn trả nợ trước kỳ hạn là phù hợp. Anh T cho rằng bị đơn đã trả được số tiền gốc là 56.200.000 đồng, còn nợ tiền gốc 143.800.000 đồng, nên anh G, chị H phải trả cho anh T số tiền gốc là 143.800.000 đồng.

[2.4] Đối với số tiền lãi, theo thỏa thuận trong hợp đồng không ghi cụ thể lãi suất là bao nhiêu, nhưng theo lời khai của anh T và chị H lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Nên xác định trường hợp này các bên có thỏa thuận về lãi suất, và lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Anh T yêu cầu lãi suất theo quy định pháp luật từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2020 trên số nợ gốc 188.000.000 đồng, từ tháng 8 năm 2020 đến khi xét xử sơ thẩm trên số nợ gốc 143.800.000 đồng là phù hợp.

Tiền lãi từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2020 trên số nợ gốc 188.000.000 đồng là: $188.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 02 \text{ tháng} = 4.362.000 \text{ đồng}$

Tiền lãi từ ngày 01/8/2020 đến khi xét xử sơ thẩm (ngày 29/12/2020) trên số nợ gốc 143.800.000 đồng là: $143.800.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 03 \text{ tháng} = 6.616.000 \text{ đồng}$. Tổng tiền lãi là 10.978.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu là $154.778.000 \times 5\% = 7.738.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T.

Buộc anh Tô Văn G và chị Đặng Ngọc H trả cho anh Nguyễn Minh T 154.778.000 đồng (trong đó nợ gốc là 143.800.000 đồng, nợ lãi là 10.978.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tô Văn G và chị Đặng Ngọc H phải chịu 7.738.000 đồng. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Minh T 4.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0004226 ngày 12/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Ngô Huỳnh